

Ngành Thủy sản

Báo cáo cập nhật

Tháng 04, 2022

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **78.060**

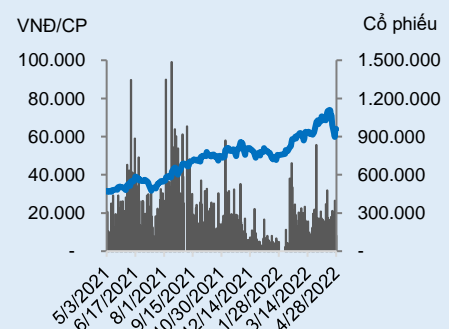
Giá thị trường (28/04/2022) 64.000

Lợi nhuận kỳ vọng 22%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	31.000-74.000
Vốn hóa	4.185 Tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	65.388.889
KLGD bình quân 10 ngày	248.230
% sở hữu nước ngoài	32,74%
Room nước ngoài	50%
Giá trị cổ tức/cổ phần	2.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	3,1%
Beta	1,1

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
FMC	23,1%	-3,9%	27,2%	29,8%
VN-Index	-11,4%	-9,5%	-8,1%	-6,5%

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Hà Minh Anh

(84 28) 3914.6888 ext 213

nguyenhaminhanh@baoviet.com.vn

CTCP Thực phẩm Sao Ta

Mã giao dịch: FMC

Reuters: FMC.HM

Bloomberg: FMC VN

Nâng cao năng lực sản xuất đón nhu cầu tiêu thụ mạnh mẽ.

Cập nhật KQKD Q1/2022. CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC) đã công bố BCTC Q1/2022, với doanh thu thuần và LNST sau CĐTS lần lượt là 1.328 tỷ đồng (+37% yoy) và 41 tỷ đồng (+37% yoy). Như vậy, FMC đã hoàn thành 25% và 14% kế hoạch doanh thu và LNST của năm 2022. Tăng trưởng doanh thu/LNST đến từ việc doanh nghiệp nhận được nhiều đơn hàng từ Mỹ.

Ngành Tôm thắng lớn trong Q1/2022. Trong Q1/2022, kim ngạch xuất khẩu tôm Việt Nam đạt gần 955 triệu USD (+44% yoy), ghi nhận tăng trưởng ở tất cả các thị trường mũi nhọn.

Hai nhà máy mới đi vào hoạt động trong năm 2022. Trong năm 2022, chúng tôi dự phóng Nhà máy Thủy sản Sao Ta/dây chuyền sản xuất tôm của Nhà máy Tam An sẽ hoạt động với công suất khoảng 25%/50% công suất thiết kế, cung cấp thêm 3.805 tấn tôm thành phẩm cho FMC.

Tiếp tục mở rộng 52ha diện tích vùng nuôi tôm. Doanh nghiệp có kế hoạch tiếp tục mở rộng thêm 52/48ha vùng nuôi trong năm 2022/2023; BVSC ước tính việc mở rộng ngay 52 ha trong năm 2022 sẽ giúp FMC thu hoạch thêm khoảng 1.700-2.000 tấn tôm nguyên liệu từ ao nhà.

Tiếp tục khai thác mối quan hệ hợp tác với C.P. Việt Nam. Mối quan hệ hợp tác giữa FMC và C.P. Việt Nam đã cho thấy những biến chuyển bước đầu. HĐQT đã thông qua việc bổ sung thêm 1 thành viên từ C.P. Việt Nam là ông Adisak Torsakul (Phó Tổng Giám đốc của C.P. Việt Nam) vào HĐQT của FMC.

Duy trì suất cổ tức 20% cho năm 2021 và 2022. Dựa trên kế hoạch kinh doanh cùng lịch sử phân phối lợi nhuận, FMC hoàn toàn có khả năng duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ở mức 2.000 VNĐ/cp trong giai đoạn tới.

Dự báo KQKD 2022. BVSC dự phóng Doanh thu thuần và LNST sau CĐTS năm 2022 của FMC lần lượt đạt 6.322 tỷ đồng và 319 tỷ đồng, tương ứng với tăng trưởng 21,6% yoy và 19,3% yoy.

Định giá và Quan điểm đầu tư. BVSC đưa ra khuyến nghị dài hạn OUTPERFORM đối với cổ phiếu FMC, với mức giá mục tiêu theo phương pháp DCF là **78.060 đồng/cp**, tương ứng với mức 2022/2023 forward P/E là 16,0x/12,4x, tỷ suất lợi nhuận là 22%. Với chính sách quản lý chặt chẽ cùng chiến lược kinh doanh bài bản, chúng tôi cho rằng FMC đang chọn nước đi phù hợp với xu hướng phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững.

Yếu tố cần theo dõi. (1) Tiến độ của nhà máy Thủy sản Sao Ta; và (2) Biến động của giá xuất khẩu và giá tôm nguyên liệu.

Cập nhật kết quả kinh doanh Q1/2022

CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC) đã công bố BCTC Q1/2022 như sau:

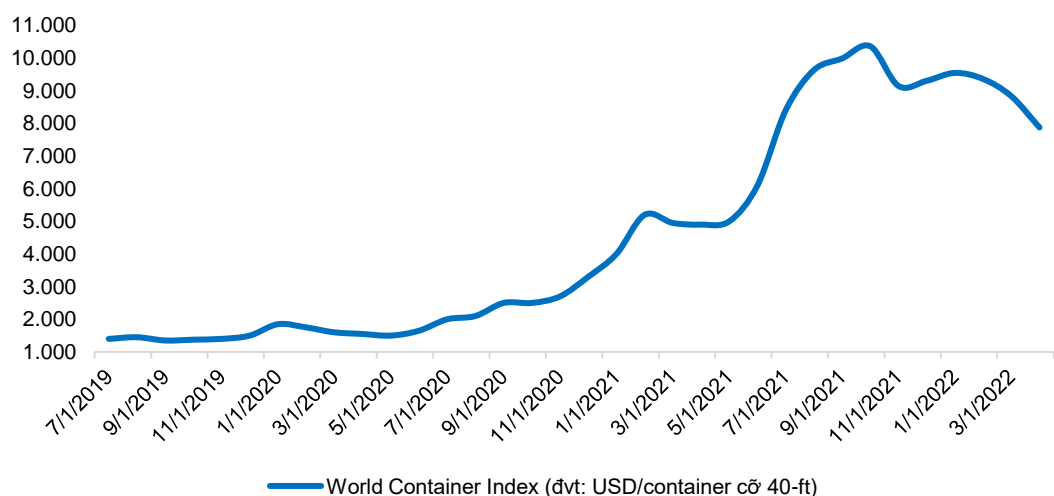
Chỉ tiêu	Q1/2022	Tăng trưởng %yoy	Tăng trưởng %qoq
Doanh thu	1.331	37,4%	-7,9%
Biên lợi nhuận gộp	8,8%	113,2 bps	-513,5 bps
Lợi nhuận gộp	117	57,2%	-41,9%
Lợi nhuận sau thuế	42	36,5%	-61,8%
LNST sau CĐTS	41	36,7%	-61,1%

Doanh thu và lợi nhuận gộp tăng trưởng mạnh mẽ nhờ việc FMC tiếp tục nhận được nhiều đơn hàng từ thị trường Mỹ trong tháng 1, và công ty con Khang An đã ký kết thành công đơn hàng với Costco từ năm 2021. So với quý trước, doanh thu có phần thấp hơn do Q1 có nhiều ngày nghỉ lễ tết, và không phải mùa cao điểm tích trữ hàng của các thị trường lớn (vốn thường diễn ra từ tháng 8 đến tháng 11 hàng năm).

Tỷ lệ Chi phí SG&A/Doanh thu thuần tăng từ 4,7% lên 6,2% đến từ chi phí bán hàng tăng 229 bps so với cùng kỳ năm ngoái do giá cước hiện vẫn cao hơn gấp 2 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

LNST Q1/2022 khởi sắc so với cùng kỳ năm ngoái nhờ tăng trưởng doanh thu, sử dụng nguồn nguyên liệu tồn kho dồi dào, và ghi nhận khoản lãi chênh lệch tỷ giá 4 tỷ đồng (+85% yoy).

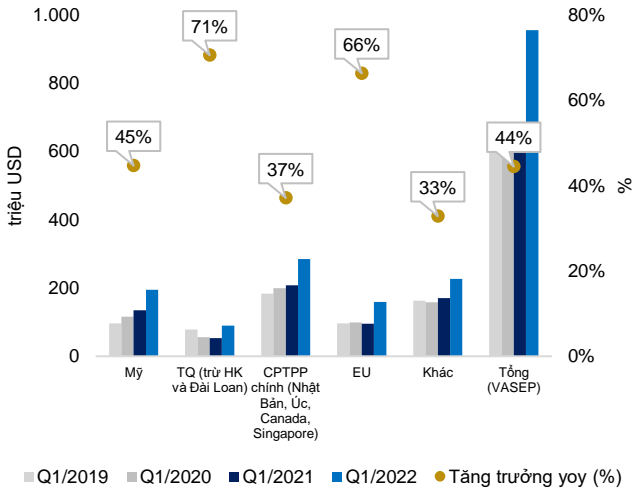
Chi phí cước tàu đang hạ nhiệt, nhưng vẫn cao gấp 2 lần so với cùng kỳ năm ngoái, và gấp 4 lần so với thời điểm trước COVID-19



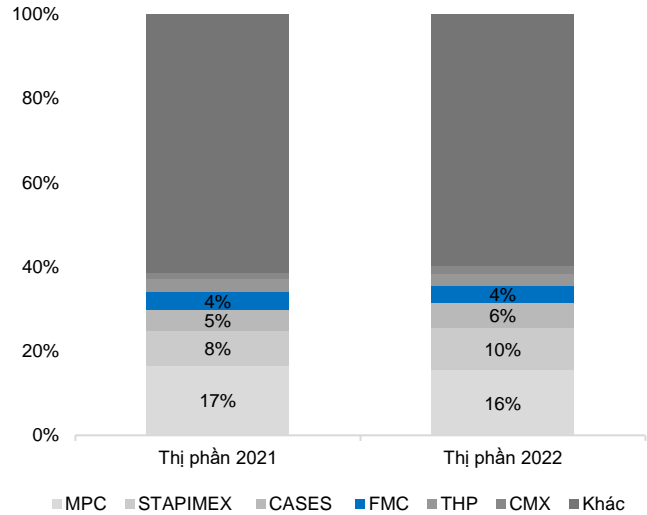
Nguồn: Drewry

Ngành Tôm thăng lớn trong Q1/2022

Kim ngạch xuất khẩu tôm ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ từ tất cả các thị trường chính



Thị phần xuất khẩu tôm Việt Nam 2021



Nguồn: VASEP

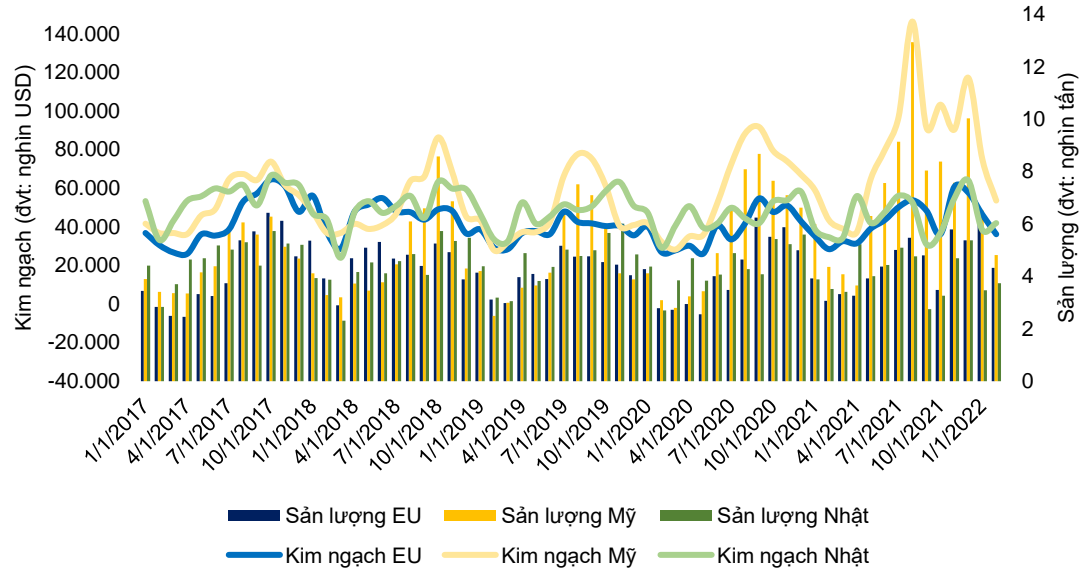
Diễn biến năm 2022

Trong Q1/2022, kim ngạch xuất khẩu tôm Việt Nam đạt gần 955 triệu USD (+44% yoy), ghi nhận tăng trưởng ở tất cả các thị trường mũi nhọn. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu đi thị trường Mỹ tiếp tục tăng tốc nhờ nhu cầu tiêu thụ mạnh mẽ và giá bán cao một phần chịu ảnh hưởng của lạm phát. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc bật dậy mạnh mẽ từ nền thấp của hai năm 2020 và 2019, mặc dù vẫn đang trong thời gian thực hiện chính sách zero-COVID. FMC tiếp tục giữ vững thị trường ở mức 4%, kết quả khá quan vì ngành tôm Việt khá phân mảnh.

BVSC cho rằng trong năm 2022, ngành Tôm Việt Nam sẽ tiếp tục được hưởng lợi trong bối cảnh:

- Nhu cầu tiêu thụ ở cả chuỗi bán lẻ và bán buôn tại Mỹ mạnh mẽ giúp giá bán neo ở mức cao, trong khi nguồn cung tôm nước ấm nội địa Mỹ ở mức thấp do khó khăn trong việc khai thác.
- Hoạt động mua tích trữ của các nhà nhập khẩu ở Mỹ, EU, và Nhật Bản thường đạt mức cao nhất trong giai đoạn tháng 8-11 hàng năm, vì vậy các doanh nghiệp xuất khẩu tôm còn dư địa đẩy mạnh doanh thu trong các quý tới của năm 2022.
- Giá cước vận chuyển đang cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt từ đỉnh lịch sử của tháng 10/2021.

Hoạt động mua tích trữ của Mỹ, EU, và Nhật Bản thường đạt mức cao nhất trong giai đoạn tháng 8-11 hàng năm*



Nguồn: NOAA, Hải quan Nhật Bản, Eurostats

*Số liệu của tôm mã số 030617, 160521, 160529

Trong trung và dài hạn, sức bật của ngành Tôm Việt Nam đến từ lợi thế thuế suất và sản phẩm tôm giá trị gia tăng (GTGT).

Thị trường Mỹ: Duy trì lợi thế thuế CBPG = 0%

Quốc gia	POR12 (Kỳ rà soát: 1/2/2016 – 31/1/2017 Năm áp dụng: 2018)	POR13 (Kỳ rà soát: 1/2/2017 – 31/1/2018 Năm áp dụng: 2019)	POR14 (Kỳ rà soát: 1/2/2018 – 31/1/2019 Năm áp dụng: 2020)	POR15 (Kỳ rà soát: 1/2/2019 – 31/1/2020 Năm áp dụng: 2021)
Việt Nam	4,58%	0,00%*	0,00%*	0,00%*
Ấn Độ	1,87%	1,87%	3,06%	7,15%
Ecuador	N/A	N/A	N/A	0,00%

Nguồn: Federal Register, VASEP

* Mức thuế dành cho 31 doanh nghiệp xuất khẩu tôm sang Mỹ, trong đó bao gồm FMC

Trong giai đoạn 2016-2018, xuất khẩu tôm Việt Nam sang Mỹ chững lại do thuế CBPG tăng cao. Xu hướng này đổi chiều từ năm 2019 khi mức thuế CBPG của đa số doanh nghiệp Việt Nam về mức 0%. Tới năm 2021, kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ cán mốc 1,05 tỷ USD (+27% yoy), tăng trưởng đến từ cả sản phẩm tôm chế biến và tôm sống/tươi/đông lạnh. Thị trường hơn 300 triệu dân này được kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ vai trò chi phối đối với nước ta khi thuế CBPG không còn là rào cản lớn. Với tay nghề cao, cơ sở vật chất hiện hữu, cùng nhu cầu tiêu thụ mạnh mẽ, BVSC cho rằng ngành Tôm Việt Nam có khả năng tiếp tục phát triển thế mạnh ở mảng tôm chế biến so với đối thủ Ấn Độ và Ecuador.

Thị trường EU và Anh: EVFTA và UKFTA là câu chuyện dài hạn

Nước nhập khẩu	030617	160521
Vietnam (EVFTA, UKFTA)	0%	B7*
Ecuador (EU-Ecuador FTA, UK-Andean FTA)	0%	0%
Ấn Độ (GSP)	4,2%	7%
Indonesia (GSP)	4,2%	7%
Thái Lan	12%	20%

*B7: giảm dần về 0% theo lộ trình 7 năm từ khi hiệp định có hiệu lực

Nguồn: BVSC tổng hợp

BVSC cho rằng hiệp định EVFTA và UKFTA trong dài hạn sẽ là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng cho các sản phẩm tôm chế biến, do phải tới năm 2027 thì các sản phẩm tôm chế biến (HS Code: 160521 và 160529) của Việt Nam mới được hưởng mức thuế 0%. Ngoài ra, thị trường EU và Anh đang ngày càng siết chặt vấn đề truy xuất nguồn gốc, hướng tới các sản phẩm bền vững. Nhằm khai thác hiệu quả lợi thế thuế suất trong tương lai và cạnh tranh với sản phẩm tôm từ các quốc gia khác, các doanh nghiệp tôm Việt Nam cần đẩy mạnh đầu tư vùng nuôi, đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu sản xuất để được đánh giá chứng nhận trại nuôi theo tiêu chuẩn Aquaculture Stewardship Council (ASC.)

Thị trường Nhật Bản: tận dụng lợi thế FTA hiện hữu

Trong nhiều năm nay, Việt Nam vẫn duy trì được vị trí số 1 về cung cấp tôm cho Nhật Bản nhờ những lợi thế về chủng loại tôm và FTA - một số hiệp định hiện hữu như Hiệp định Thương mại tự do giữa ASEAN và Nhật Bản (AJCEP, có hiệu lực từ năm 2008), Hiệp định Thương mại tự do song phương giữa Việt Nam và Nhật Bản (VJEPA, có hiệu lực từ 1/10/2009), và gần đây nhất là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP, có hiệu lực từ 2019). Năm 2019 cũng là năm đánh dấu hoàn thành lộ trình cắt giảm thuế của VJEPA, vì vậy doanh nghiệp Việt Nam hiện có cơ hội lớn để đẩy mạnh xuất khẩu với mức thuế bằng 0% cho đa số các sản phẩm mã số HS03 và HS16.

Tuy nhiên, tương tự với thị trường Mỹ và EU, doanh nghiệp cần chú ý các quy tắc về vùng nuôi an toàn, truy xuất nguồn gốc, kiểm dịch khi khai thác thị trường Nhật Bản. Bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế Nhật tăng trưởng chậm, dân số già, và có xu hướng tiêu thụ thủy sản giảm so với thịt, thị trường Nhật được đánh giá sẽ khó có sự bứt phá mạnh về tăng trưởng cơ học.

Hai nhà máy mới đi vào hoạt động trong năm 2022

Nhà máy Tam An (công suất thiết kế đạt 5.000 tấn/năm) đã đi vào hoạt động trong tháng 1/2022, trong khi Nhà máy Thủy sản Sao Ta dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào tháng 6/2022. FMC kì vọng sẽ sử dụng hết công suất cả hai nhà máy mới sau 1-1,5 năm đi vào hoạt động chính thức, và dựa trên sự phân mảnh của ngành Tôm Việt Nam và nhu cầu tiêu thụ từ ba thị trường Mỹ, EU, Nhật khả quan, BVSC cho rằng kế hoạch trên có cơ sở khả thi. Trong năm 2022, chúng tôi dự phóng Nhà máy Thủy sản Sao Ta/dây chuyền tôm của Nhà máy Tam An sẽ hoạt động với công suất khoảng 25%/50% công suất thiết kế, cung cấp thêm 3.805 tấn tôm thành phẩm cho FMC.

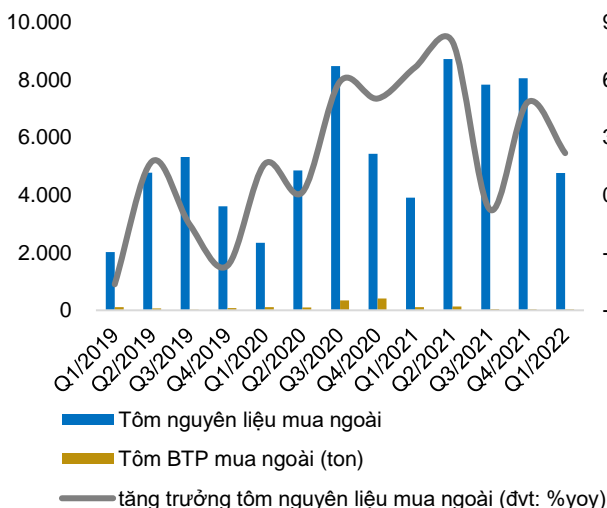
Về đầu ra, FMC chia sẻ sẽ tiếp tục tập trung sản xuất mặt hàng tôm GTGT, và thị trường Mỹ, EU & Anh, và Nhật Bản vẫn sẽ là thị trường mũi nhọn của doanh nghiệp, nhờ lợi thế về thuế suất và mối liên hệ làm việc lâu năm với nhiều khách hàng lớn.

Tiếp tục mở rộng 52ha diện tích vùng nuôi tôm

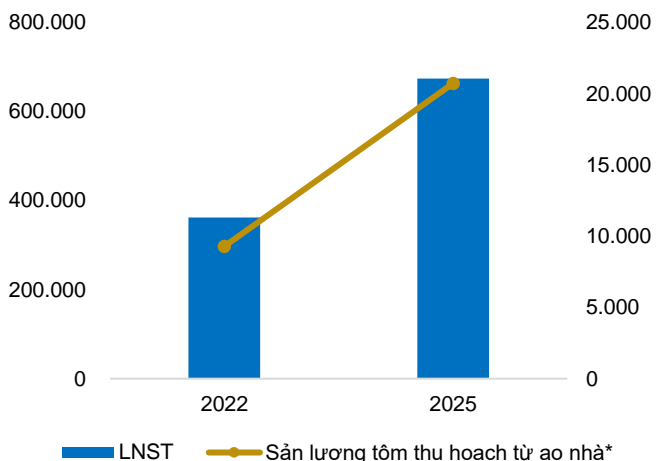
Trong năm 2020, FMC đã mở rộng vùng nuôi khoảng 81 ha, nâng tổng diện tích nuôi lên 270 ha (+30% yoy), thực hiện phần nào kế hoạch gia tăng tỷ lệ tự chủ nguyên liệu từ 10-15% năm 2020 lên mức 50% vào năm 2025. Cụ thể, doanh nghiệp có kế hoạch tiếp tục mở rộng thêm 52/48ha vùng nuôi trong năm 2022/2023; BVSC ước tính việc mở rộng ngay 52 ha trong năm 2022 sẽ giúp FMC thu hoạch thêm khoảng 1.700-2.000 tấn tôm nguyên liệu từ ao nhà.

Nhờ việc khai thác hiệu quả vùng nuôi 270ha, trong năm 2021 FMC đã nâng tỷ lệ tự chủ của vụ 1 lên 18%, vụ 2 là 20-25% tôm nguyên liệu. Tới thời điểm tháng 2/2022, FMC đã hoàn tất thả giống tôm cho vụ I. Lợi thế từ vùng nuôi cũng đã phần nào được phản ánh trong biên lợi nhuận gộp hiện tại của FMC. Tuy nhiên, sản lượng thu mua tôm nguyên liệu bên ngoài trong Q1/2022 vẫn tăng 22% yoy, cho thấy FMC cần nhanh chóng thực hiện mở rộng vùng nuôi nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào cho hai nhà máy mới.

Sản lượng Tôm nguyên liệu mua ngoài tiếp tục gia tăng trong Q1/2022



Gia tăng khả năng tự chủ nhằm nâng cao lợi nhuận



Nguồn: FMC, *BVSC ước tính

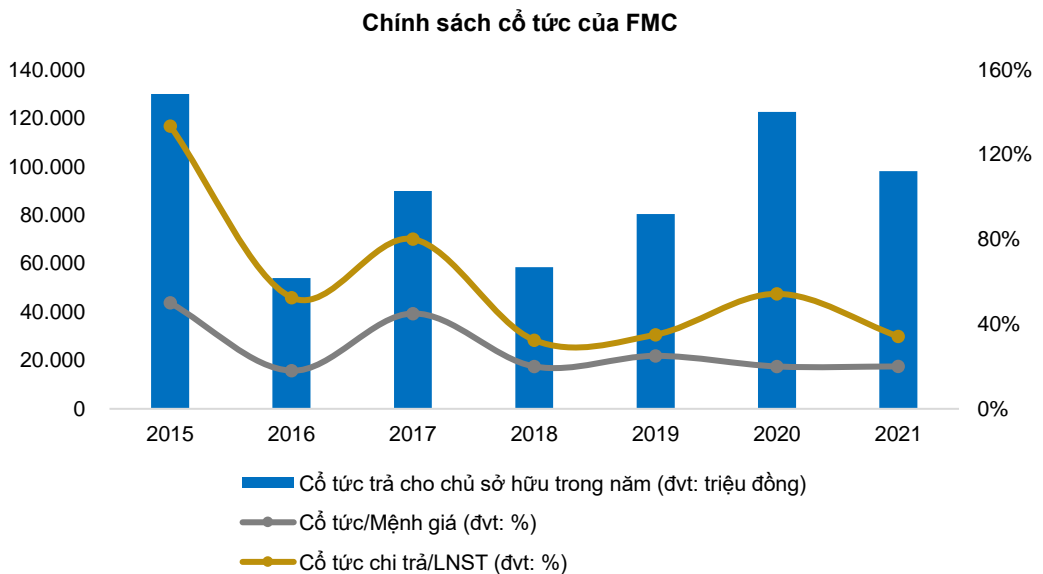
Tiếp tục khai thác mối quan hệ hợp tác với C.P. Việt Nam

Mối quan hệ hợp tác giữa FMC và C.P. Việt Nam đã cho thấy những biến chuyển bước đầu. ĐHĐCĐ đã thông qua việc bổ sung thêm 1 thành viên từ C.P. Việt Nam là ông Adisak Torsakul (Phó Tổng Giám đốc của C.P. Việt Nam) vào HĐQT của FMC. C.P. Việt Nam hiện là đơn vị phân phối con giống và TACN cho FMC. Hiện FMC và C.P. Việt Nam vẫn đang trong quá trình làm việc; một số kỳ vọng ban đầu bao gồm:

- C.P. Việt Nam ưu tiên phân phối TACN và con giống cho FMC, hỗ trợ về kĩ thuật nuôi trồng và phân phối.
- Công ty con Khang An bán hàng qua hệ thống phân phối của C.P.
- CTCP Tập đoàn PAN (PAN) vẫn tiếp tục nắm cổ phần trị phối tại FMC, đủ cơ sở để hợp nhất FMC vào báo cáo tài chính của PAN.

Duy trì suất cổ tức 20% cho năm 2021 và 2022

FMC dự kiến trả cổ tức tỷ lệ 20% (tương ứng 2.000đ/cp) cho năm 2021, dự kiến thanh toán vào ngày 26/05/2022. Doanh nghiệp có kế hoạch giữ nguyên suất cổ tức trên cho năm 2022. Dựa trên kế hoạch kinh doanh cùng lịch sử phân phối lợi nhuận, FMC hoàn toàn có khả năng duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ở mức 2.000 VND/cp trong giai đoạn tới.



Nguồn: FMC

Dự báo kết quả kinh doanh năm 2022

BVSC dự phóng KQKD năm 2022 và 2023 của FMC như sau:

Chỉ tiêu (đvt: tỷ đồng)	2021	2022F	2023F	Giả định
Doanh thu thuần	5.199	6.322	7.228	<ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng tôm tiêu thụ đạt 21.400 tấn (+19,3% yoy). - Sản lượng tiêu thụ nông sản đạt 2.200 tấn (+38% yoy) - Giá bán tôm trung bình +1,5% yoy. Giá bán giai đoạn 2021-2025 có mức CARG là 0,7%. - Giả định nhà máy Thủy sản Sao Ta đi vào hoạt động vào tháng 6/2022. Công suất hoạt động 2022/2023 là 25%/45%. - Giả định nhà máy Tam An (vốn đã đi vào hoạt động trong Q1/2022) có công suất hoạt động năm 2022/2023 là 50%/60%
Tăng trưởng (%)	17,8%	21,6%	14,3%	
LNST	289	377	479	- Tỷ lệ Chi phí bán hàng & quản lý/Doanh thu thuần là 5%, giảm nhẹ so với năm 2021.
Tăng trưởng (%)	27,1%	26,0%	27,1%	
LNST của CĐ công ty mẹ	267	319	412	
Tăng trưởng (%)	18,2%	19,3%	29,3%	
BLNG (%)	10,2%	10,6%	11,0%	<ul style="list-style-type: none"> - Giá tôm nguyên liệu mua ngoài tăng +4% yoy. - BLNG mảng Tôm là 9,9%. - BLNG mảng Nông sản là 30,9%.
EPS (đồng/cp)	4.084	4.871	6.297	
Forward P/E (x, tại giá thị trường ngày 28/04/2022)	15,67	13,14	10,16	

Định giá và quan điểm đầu tư

Phương pháp	Giá mục tiêu	Tỷ trọng
FCFF	75.632	50,0%
FCFE	80.488	50,0%
Trung bình	78.060	
Lợi suất	22,2%	
	2022	2023
EPS	4.871	6.297
2021F/2022F P/E	16,0	12,4

Những năm gần đây, FMC luôn có chỗ đứng trong top 5 về kim ngạch xuất khẩu tôm Việt Nam, với thị trường chính là Mỹ, EU, Nhật Bản. Với quy mô nuôi trồng và chế biến mở rộng gấp đôi, FMC có khả năng tăng trưởng doanh thu, cải thiện và bình ổn biên lợi nhuận gộp trong trung và dài hạn. Riêng trong năm 2022, tuy giá bán sẽ có khả năng cao tăng chậm hơn từ nền cao của năm 2021, nhu cầu tiêu thụ mạnh mẽ từ thị trường Mỹ sẽ hấp thụ tốt sản lượng gia tăng từ hai nhà máy mới.

BVSC đưa ra khuyến nghị dài hạn **OUTPERFORM** đối với cổ phiếu FMC, với mức giá mục tiêu theo phương pháp DCF là **78.060 đồng/cp**, tương ứng với mức 2022/2023 forward P/E là 16,0x/12,4x. Với chính sách quản lý chặt chẽ cùng chiến lược kinh doanh bài bản, chúng tôi cho rằng FMC đang chọn nước đi phù hợp với xu hướng phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VND)	2020	2021	2022F	2023F
Doanh thu thuần	4.415	5.199	6.322	7.228
Giá vốn	3.986	4.670	5.655	6.431
Lợi nhuận gộp	430	529	667	797
Doanh thu tài chính	33	54	66	70
Chi phí tài chính	23	33	44	46
Lợi nhuận sau thuế	226	287	362	460

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VND)	2020	2021	2022F	2023F
Tiền, khoản tương đương tiền & Đầu tư tài chính ngắn hạn	278	794	823	996
Các khoản phải thu ngắn hạn	305	377	462	513
Hàng tồn kho	608	941	1.131	1.215
Tài sản cố định hữu hình	308	263	594	588
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0
Tổng tài sản	1.711	2.700	3.186	3.515
Nợ vay ngắn hạn	442	415	632	651
Nợ vay dài hạn	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	1.081	1.977	2.165	2.445
Tổng nguồn vốn	1.711	2.700	3.186	3.515

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2020	2021	2022F	2023F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu (%)	-9,2%	26,4%	22,0%	14,3%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế (%)	-39,0%	54,3%	26,0%	27,1%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên (%)	14,4%	19,4%	10,6%	11,0%
Lợi nhuận thuần biên (%)	10,2%	12,3%	5,7%	6,4%
ROA (%)	10,4%	13,9%	12,3%	13,7%
ROE (%)	14,3%	20,1%	17,5%	19,9%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản (%)	16,3%	21,7%	19,8%	18,5%
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	22,7%	32,2%	29,2%	26,6%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	3.923	6.005	4.871	6.297
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	30.099	34.207	33.102	37.399

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Hà Minh Anh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính

dolongkhanh@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích cộng đồng

lethanhhoa@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn

Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS, Cao su tự nhiên

tranphuongthaoa@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT

truongsyphu@baoviet.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô

hoangthiminhhuyen@baoviet.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích cộng đồng

nguyenhaminhanh@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Bán lẻ, Dệt may, Chứng khoán

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chiến lược thị trường

lehoangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón, Dầu khí

nguyenduchoang@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Công nghiệp, Vật liệu cơ bản, Ngân hàng

trandangmanh@baoviet.com.vn

Hoàng Bảo Ngọc

Chiến lược thị trường

hoangbaongoc@baoviet.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD

trantuanduong@baoviet.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển

nguyenhuynhbaotram@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888